HỌ VÀ TÊN.....LỚP.....

**Dạng 1: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn**

Câu 1: Thành phần nào có ở cả tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?

A. Màng sinh chất B. Màng nhân C. Lục lạp D. Không bào trung tâm

Câu 2: Bào quan nào thực hiện quá trình quang hợp ở tế bào thực vật?

A. Ti thể B. Lục lạp C. Ribosome D. Nhân tế bào

Câu 3: Từ 1 tế bào ban đầu, sau khi trải qua 3 lần phân chia liên tiếp sẽ tạo ra bao nhiêu tế bào con?

A. 4 tế bào B. 6 tế bào C. 8 tế bào D. 16 tế bào

**Dạng 2: Bài tập Đúng - Sai**

Đề bài: Xác định các nhận định sau là Đúng hay Sai:

| Nhận định | Đúng | Sai |
|---|---|---|
| a. Tất cả các loài sinh vật trong tự nhiên đều được cấu tạo từ nhiều tế bào. | | |
| b. Màng sinh chất bao bọc tế bào và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào. | | |
| c. Tế bào nhân sơ đã có màng nhân bao bọc vật chất di truyền. | | |
| d.Sự lớn lên và phân chia của tế bào là cơ sở cho sự phát triển của cơ thể sinh vật. | | |

**Dạng 3: Bài tập Ghép đôi (Nối)**

Đề bài: Nối thành phần ở Cột A với chức năng tương ứng ở Cột B.

| | |
|---|---|
| 1. Màng sinh chất | a. Nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sống của tế bào |
| 2. Tế bào chất | b. Bao bọc và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào |
| 3. Nhân tế bào | c. Quy định hình dạng vững chắc cho tế bào thực vật |
| 4. Thành tế bào | d. Chứa vật chất di truyền, điều khiển mọi hoạt động |

**Dạng 4: Điền khuyết / Kéo - thả**

Đề bài: Điền các từ cho sẵn vào vị trí thích hợp (1), (2), (3), (4) trong đoạn văn

**kích thước** **sinh trưởng** **phân chia** **hai tế bào con**

"Tế bào mới hình thành có kích thước nhỏ. Nhờ quá trình trao đổi chất, tế bào tăng dần về (1) _____, quá trình này gọi là sự (2) _____ của tế bào. Khi đạt đến một kích thước nhất định, tế bào thực hiện sự (3) _____ để tạo ra (4) _____ ."

LIVEWORKSHEETS

## Dạng 5: Tìm từ khoá về nội dung bài

Cho bảng chữ cái bên dưới, hãy tìm **5 từ khóa** viết tắt không dấu liên quan đến chủ đề Tế bào (KHTN 6).

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| T | E | B | A | O | L |
| H | K | N | M | U | T |
| L | N | H | C | K | U |
| P | H | L | K | A | R |
| H | A | E | D | V | B |
| P | N | J | M | S | Q |

## Dạng 6: Nhìn hình đoán tên

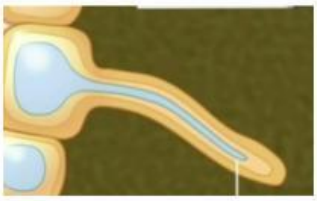

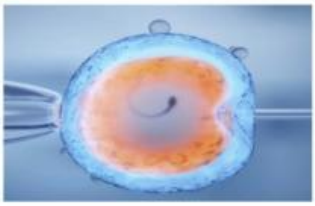

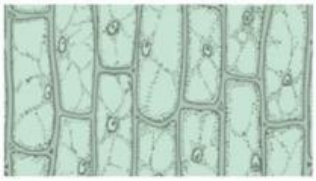

LIVEWORKSHEETS